

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 24/2024/HSPT

Ngày: 22-01-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hậu.

Các Thẩm phán: 1. Ông Bùi Đức Nam.

2. Bà Lê Thị Thương Huyền.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Bùi Huy Phúc – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Hải Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 02/2024/TLPT-HS ngày 02 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo Nguyễn Đức T. Do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đức T, đối với bản án hình sự sơ thẩm số 173/2023/HSST ngày 21/11/2023 của Tòa án nhân dân Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Đức T**, sinh năm 1986 tại H; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 216 T, phường T, quận L, thành phố H; chỗ ở: Căn hộ, Block A1, chung cư T, Phường B, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 06/12; con ông Nguyễn Quang H và bà Đỗ Thị L; Vợ là Lương Ngọc A và có 01 con sinh năm 2018; tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 07/8/2014, bị Toà án nhân dân quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng xử phạt 18 tháng tù về tội “Huỷ hoại tài sản”, theo bản án số 80/2014/HSST. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/01/2016, nhưng chưa nộp án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm và chưa bồi thường thiệt hại.

Nhân thân:

- Ngày 25/8/2003, bị Tòa án nhân dân quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, theo Bản án số 369/HS-ST. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/01/2004.

- Ngày 23/12/2004, bị Toà án nhân dân quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, theo Bản án số 206/HSST. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/6/2005 và đã nộp án phí hình sự sơ thẩm vào ngày 05/4/2005.

- Ngày 23/10/2022, bị Trưởng Công an Phường 4, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định xử phạt hành chính số 110/QĐ-XPHC với số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Bị cáo đã nộp tiền phạt ngày 24/10/2023.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 05/4/2023 cho đến nay. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ 30 phút, ngày 20/10/2022, Công an Phường 4, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh nhận được tin báo qua điện thoại có xảy ra cháy tại Căn hộ, Block A1, Chung cư T, Phường B, Quận T. Công an Phường 4, Quận X đã xuống hiện trường phối hợp cùng các lực lượng chức năng và người dân xung quanh tiến hành chữa cháy và đến khoảng 08 giờ 00 phút cùng ngày thì đám cháy đã được dập tắt. Theo thông tin ban đầu do bà Lương Ngọc A là chủ căn hộ trên cung cấp thì nguyên nhân xảy ra vụ cháy là do Nguyễn Đức T chồng của bà đốt ghế sofa tại phòng khách và đốt nệm trong phòng ngủ của căn hộ gây ra.

Đến khoảng 14 giờ 00 phút cùng ngày, ông Trần Khải H là quản lý tòa nhà A1, Chung cư T đến Công an Phường 4, Quận X trình báo nội dung vụ cháy nêu trên. Qua làm việc, ông H cho biết vụ cháy làm ám khói đen tường hành lang, cong vênh dàn la thông hành lang tầng 27 của Chung cư T nên phải sơn, sửa chữa lại, ước tính thiệt hại khoảng 10.000.000 đồng.

Qua khám nghiệm hiện trường phát hiện thu giữ:

- Trên bàn học sinh tại phòng khách có 01 khối chất dẻo màu tím.
- Thu giữ trên sàn nhà 01 bật lửa màu xanh hiệu BIC.
- Thu giữ một ít tàn tro than.

- 01 gói nylon chứa các mảnh vụn viên nén màu xám, nghi là ma túy trong vỏ lon hộp sữa đặt trên kệ gỗ trong phòng ngủ của bà Lương Ngọc A và Nguyễn Đức T. Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy đã làm việc với T, do T không thừa nhận các mảnh vụn viên nén là ma túy của T nên chưa đủ căn cứ xem xét xử lý T về hành vi liên quan đến ma túy.

- 60 tấm la phong bằng thạch cao bị cong vênh ám khói đen kích thước 60x60cm.

Sau đó, Công an đã mời T và bà Ngọc A về trụ sở Công an Phường 4, Quận X để làm rõ sự việc.

Bà Lương Ngọc A khai: Vào khoảng 07 giờ 00 phút, ngày 20/10/2022, T bị ảo giác do sử dụng chất ma túy nên T và bà có cự cãi với nhau, sau đó bà dẫn con đi học, còn lại chỉ có một mình T ở trong căn hộ, nên bà nghĩ vụ cháy là do T gây ra.

Nguyễn Đức T khai nhận: Vào khoảng 07 giờ 00 phút, ngày 20/10/2022, T và vợ là bà Ngọc A có cãi nhau và sau khi bà Ngọc A đưa con đi học thì T ở nhà một mình. Do có sử dụng ma túy trước đó nên T thấy khó chịu trong người nên T đi tắm và ra đi ra phòng khách ngồi, trên cơ thể không mặc quần áo. Do bị ảo giác, nghĩ trong nhà có kiến nên T xé tấm bìa cứng và dùng quẹt gas để đốt tìm kiến dưới gầm ghế sofa trong phòng khách, rồi gom quần áo và dùng bìa cứng đốt 02 tấm nệm trong phòng ngủ. Sau khi đốt xong thì T đi lòng vòng trong nhà và khi phát hiện lửa cháy to thì T hoảng sợ bỏ đi ra ngoài hành lang, rồi đóng cửa nhà lại và T bấm thang máy đi xuống tầng trệt. Trong lúc đi thang máy thì T có gặp một người bước vào thang máy (không rõ lai lịch) và T nói với người này rằng “Tầng 27 đang cháy, kêu bảo vệ đi”. Sau khi xuống đến tầng trệt thì nhìn thấy ánh sáng mặt trời nên hoảng sợ và mất đi ý thức bất tỉnh, lúc tỉnh lại thì T thấy mình đang bị Công an Phường 4, Quận X khống chế và phát hiện trên người mình không mặc quần áo. T được đưa về trụ sở Công an Phường 4, Quận X làm việc.

Tiến hành xét nghiệm tìm chất ma túy trong nước tiểu của Lương Ngọc A và Nguyễn Đức T, kết quả T dương tính với chất ma túy, loại Cần sa, còn Lương Ngọc A thì âm tính với chất ma túy.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 307/KL-HĐĐGTS ngày 26/12/2022, Hội đồng định giá tài sản phục vụ công tác tố tụng hình sự Quận X kết luận:

Hội đồng định giá tài sản căn cứ Bảng giá chi tiết ngày 26/10/2022 của Công ty TNHH thiết bị PCCC Tín Thành và Bảng giá chi tiết ngày 26/10/2022 của Công ty TNHH thiết bị VP Minh Khuê do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận X cung cấp để tiến hành định giá.

- 60 tấm la phong bằng thạch cao kích thước 60 x 60cm, đã hư hỏng hoàn toàn, tài sản mới có giá là: 30.000 đồng/tấm x 60 tấm = 1.800.000 đồng.

- 02 bức tường diện tích 100m² bị ám khói đen, công sơn nước có giá là: 2.000.000 đồng.

- 02 đầu báo khói, mã hàng: DC-9102E, xuất xứ: Đài Loan, đã hư hỏng hoàn toàn, tài sản mới có giá là: 480.000 đồng/cái x 02 cái = 960.000 đồng.

- 01 đầu phun sương Sprinkler hướng xuống, mã hàng Tyco, xuất xứ: Anh, đã hư hỏng hoàn toàn, tài sản mới có giá là: 125.000 đồng.

Tổng trị giá tài sản bị thiệt hại là: 4.885.000 đồng.

Tại bản Kết luận giám định pháp y tâm thần số 602/KLGD ngày 10/3/2023, Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

1. Kết luận:

1.1 Về y học:

Trước, trong, sau khi xảy ra hành vi Hủy hoại tài sản ngày 20/10/2022, Đối tượng bị Rối loạn loạn thần do sử dụng cần sa/Viêm gan C (F12.5/ B17-ICD10).

Hiện tại Đối tượng tâm thần bình thường/ Viêm gan C (B17-ICD10).

1.2 Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi:

Trước, trong, sau khi xảy ra hành vi Hủy hoại tài sản ngày 20/10/2022 Đối tượng mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Hiện tại Đối tượng đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

2. Ý kiến khác: Nguyên nhân gây Rối loạn loạn thần và khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của đối tượng trong khi có hành vi “Hủy hoại tài sản” là do sử dụng “Cần sa”.

Vật chứng trong vụ án: 01 bật lửa màu xanh hiệu BIC và một ít tàn tro thu giữ khi khám nghiệm hiện trường.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Đức T đã sửa chữa, thay mới các tài sản bị hư hỏng để khắc phục hậu quả, người đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu gì thêm.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 173/2023/HS-ST ngày 21/11/2023 của Tòa án nhân dân Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Căn cứ Khoản 1 Điều 178; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 13 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù về tội “Hủy hoại tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, về tiền án phí, về quyền kháng cáo của bị cáo và đương sự.

Ngày 01/12/2023, bị cáo Nguyễn Đức T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm đã xét xử và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

- Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như bản án sơ thẩm đã mô tả. Theo Kết luận định giá tài sản số 307/KL-HĐĐGTS ngày 26/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh thì tổng trị giá tài sản bị thiệt hại là 4.885.000 đồng. Do đó, Tòa án nhân dân Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh đã xét xử bị cáo Nguyễn Đức T về tội “Hủy hoại tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

- Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm, có khả năng gây đến thiệt hại đến tính mạng, sức khỏe của rất nhiều người; bị cáo có nhân thân xấu, có tiền án, tiền sự và lần phạm tội này bị cáo còn bị áp dụng tình tiết tăng nặng “Tái phạm”. Mức án mà cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của vụ án do bị cáo gây ra. Bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ nào mới nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 173/2023/HS-ST ngày 21/11/2023 của Tòa án nhân dân Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo không trình bày lời bào chữa, không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát và trong lời nói sau cùng bị cáo xin Tòa giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đức T làm trong hạn luật định, phù hợp với quy định tại Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Đức T khai nhận do bị ảo giác, do sử dụng chất ma túy nên bị cáo đã có hành vi gom đồ vật dễ cháy tại căn hộ 05 Tầng 27, Block A1 T, Phường B, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh và dùng bật lửa đốt, gây ra vụ cháy vào ngày 20/10/2022 tại căn hộ này như bản án sơ thẩm đã mô tả. Theo Kết luận định giá tài sản số 307/KL-HĐĐGTS ngày 26/12/2022 của

Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh thì chi phí để sửa chữa lại chung cư do bị hư hại với số tiền là 4.885.000 đồng. Do đó cấp sơ thẩm đã xét xử và kết tội bị cáo Nguyễn Đức T về tội “Hủy hoại tài sản”, theo quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng tội.

[3] Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy: Chung cư là nơi ở của rất nhiều hộ gia đình, hỏa hoạn tại chung cư bao giờ cũng gây thiệt hại thảm khốc về nhân mạng và tài sản. Hành vi của bị cáo gom các chất dễ cháy trong căn hộ để đốt và bật lửa đốt rồi đóng cửa bỏ đi là hành vi rất nguy hiểm, nếu lực lượng chữa cháy không kịp thời dập tắt thì hậu quả xảy ra sẽ rất khó lường. Mức án 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù mà cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là nhẹ, chưa đánh giá đúng tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và đặc điểm về nhân thân của bị cáo. Bị cáo đã bị Tòa án nhiều lần phạt tù về nhiều tội khác nhau trong đó có tội “Hủy hoại tài sản” và trong vụ án này bị cáo còn bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm”. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ nào mới và quá trình tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm không phát sinh tình tiết giảm nhẹ mới, nên không có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[4] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đức T. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 173/2023/HS-ST ngày 21/11/2023 của Tòa án nhân dân Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù, về tội “Hủy hoại tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Về án phí:

Bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng, tiền án phí hình sự phúc thẩm, để sung vào ngân sách Nhà nước.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận :

- TANDTC; (1)
- TAND Cấp Cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP .HCM; (3)
- VKSND Quận X; (1)
- P. PC27 – CATP; (1)
- Bị cáo; (9)
- Dương sự; (1)
- THA Quận X; (1)
- TAND Quận X; (1)
- Công an Quận X; (1)
- UBND nơi BC cư trú; (1)
- Sở tư pháp; (1)
- Lưu, Tòa hình sự, hồ sơ. (26) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Hậu